

Số: 48/2025/QĐCNTTLH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn T.T.T và ông Võ T.P.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn đề ngày 02 tháng 6 năm 2025 của bà Nguyễn T.T.T và ông Võ T.P.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 7 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Bà Nguyễn T.T.T – Sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Hẻm 91/05 đường H, phường N (phường Y, thành phố Pleiku cũ), tỉnh Gia Lai.

2. Ông Võ T.P – Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: 72/5 đường Q, phường C (phường L, thành phố Thủ Đức cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 7 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 7 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn T.T.T và ông Võ T.P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2019 ngày 27/6/2019 do Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 4 (nay là phường Vĩnh Hội), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn T.T.T và ông Võ T.P không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ D.K, sinh ngày 05/12/2019. Giao con chung cho bà Nguyễn T.T.T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Võ T.P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hai bên tự thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng vào ngày 05 dương lịch hàng tháng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Khu vực 2;
- Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vi Na

